

Bản án số: 397/2019/HS-PT
Ngày 17 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mươi
Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 639/2018/TLPT- HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Dương T N và Trương Thị T M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương T N, sinh ngày 10/11/1959 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 12, đường số 7, khóm 5, phường 1, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên, nhưng đã bị khai trừ vào ngày 28/11/2017; con ông Dương Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị R; Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam ngày 28/7/2016; Ngày 09/3/2019 thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

2. Trương Thị T M, sinh năm 1980 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn M A, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên, nhưng đã bị khai trừ ngày 28/11/2017; Con ông Trương Bá N và bà Lê Thị T; Có chồng và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam ngày 20/9/2016; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Dương T N: Luật sư Võ Thị Băng Giang – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị T M:* Luật sư Phan Thị Thanh Hậu - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Bị án Võ Văn K, sinh ngày 11/4/1968; Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn M A, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

2/ Hồ Văn K, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M Đ, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp; đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

3/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số 25, Nguyễn V C, khóm 4, thị trấn M A, huyện T M, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

4/ Dương Văn S, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn M A, huyện T M, Đồng Tháp (vắng mặt).

- *Giám định viên:* Ông Nguyễn Việt T – Giám định Tư pháp, thuộc Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bệnh viện Đa khoa Khu vực T M được thành lập theo Quyết định số 118/QĐ.UB.TL ngày 05/9/2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí, hoạt động trực thuộc Sở Y tế, được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Bệnh viện T M hoạt động từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu viện phí được tự hạch toán. Trong đó, nguồn thu viện phí là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước theo quy định của Pháp lệnh về phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương T N được bổ nhiệm làm Giám đốc Bệnh viện ngày 27/4/2005, Võ Văn K được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Tài chính Kế toán ngày 20/9/2007, Trương Thị T M được bổ nhiệm là Kế toán viên ngày 31/10/2008.

Quá trình thực thi nhiệm vụ được phân công, Dương T N, Võ Văn K, Trương Thị T M có nhiều sai phạm trong tài chính, kế toán gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại cho bệnh viện T M. Hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Hành vi “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” của Dương T N

Dương T N làm Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực T M từ 21/5/2005 đến 31/12/2014, là chủ tài khoản đơn vị hành chính sự nghiệp, nhưng đã không làm tròn trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật, không chỉ đạo, kiểm tra

chặt chẽ công tác tài chính, kế toán, bỏ mặc cho kế toán trưởng tự quản lý, điều hành các khoản thu chi của bệnh viện không theo nguyên tắc, không đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, dẫn đến không kiểm soát được nguồn thu viện phí, nguồn trích lập các nguồn quỹ, gây thiệt hại 5.088.534.585 đồng.

Hành vi “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” của Võ Văn K và Trương Thị T M:

Võ Văn K là Kế toán trưởng Bệnh viện đa khoa khu vực T M từ ngày 16/02/2004 đến 31/12/2013, đã làm không đúng quy định của Nhà nước về Kế toán, chỉ đạo cho Trương Thị T M thực hiện không đúng luật ngân sách Nhà nước, luật Kế toán gây thiệt hại 3.371.519.095 đồng; Riêng Võ Văn K còn tự sửa số liệu, kết chuyển thiếu nguồn quỹ gây thất thoát 1.717.015.490 đồng.

Trương Thị T M là Kế toán thanh toán làm theo sự chỉ đạo của Võ Văn K thực hiện không đúng luật ngân sách Nhà nước, luật Kế toán đã cùng với K gây thiệt hại cho Bệnh viện đa khoa T M 3.371.519.095 đồng.

Các bị cáo đều nhìn nhận tội phù hợp với kết quả giám định của Sở Tài chính Đồng Tháp ngày 09/6/2016, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 72; Điều 73 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002 và khoản 3 Điều 49; khoản 4 Điều 40 Luật Kế toán năm 2003.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố:

Bị cáo Trương Thị T M phạm tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, bị cáo Dương T N phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị T M 08 (tám) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 29/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo Trương Thị T M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/9/2016.

Áp dụng khoản 4 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 2 năm kể từ ngày chấp hành xong bản án.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương T N 02 (hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản số 29/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, buộc bị

cáo Dương T N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ 2 năm kể từ ngày chấp hành xong bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, bị cáo Trương Thị T M làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, bị cáo Dương T N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức phạt quá nặng so với hành vi của bị cáo, cùng một hành vi mà bị cáo bị xử phạt tới 2 lần, bị cáo đang mắc nhiều bệnh, sức khỏe yếu. Ngày 24 tháng 10 năm 2018, bị cáo N làm đơn bổ sung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và đình chỉ xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương T N kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo N, vì hai vụ án cùng trong thời gian là giám đốc nhưng bị xét xử hai lần về cùng một tội danh “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Về sức khỏe, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sức khỏe của bị cáo bị bệnh tim mạch, sức khỏe yếu.

Bị cáo Trương Thị T M xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét giảm phần trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Kháng cáo của bị cáo Dương T N cho rằng bị xét xử hai lần nhưng thừa nhận gây thiệt hại trên 5,088 tỷ; hành vi thiếu trách nhiệm của bị cáo N bị xét xử năm 2017 liên quan đến hành vi tham ô của Hồ Văn K, không phải một hành vi bị xét xử 2 lần. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.

Đối với bị cáo Trương Thị T M: bị cáo M cùng với Võ Văn K gây thiệt hại trên 3,371 tỷ, mức án 8 năm là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M. Đề nghị y án sơ thẩm đối với hai bị cáo Dương T N và Trương Thị T M.

Lời bào chữa:

Bị cáo Dương T N tự bào chữa: Cùng một vụ án tách thành 2 vụ án, cùng một tội danh thiếu trách nhiệm nhưng bị xét xử 2 lần nên không đồng ý như ý kiến của Viện kiểm sát. Hiện nay sức khỏe của bị cáo kém, đề nghị xem xét lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N: Từ năm 2005 đến năm 2014, bị cáo N làm giám đốc bệnh viện, bị cáo bị xét xử về tội thiếu trách nhiệm trong vụ án tham ô. Trong vụ án này, bị cáo lại bị xét xử về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và cùng khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cùng hành

vi thiếu trách nhiệm trong thời gian làm giám đốc bị xử hai lần là không đúng pháp luật, trùng lặp với hành vi trước vì xảy ra cùng một thời điểm. Đề nghị hủy bản án và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Dương T N.

Bị cáo Trương Thị T M tự bào chữa: Bị cáo chỉ là kế toán viên, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và giảm phần bồi thường dân sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo M: Có sự mâu thuẫn trong lời khai của M, Khôi và qua lời trình bày của giám định viên, số liệu còn mâu thuẫn, không làm rõ được tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị hủy án để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo cáo trạng và bản án sơ thẩm, hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng của Võ Văn K (kế toán trưởng), Trương Thị T M (kế toán thanh toán tổng hợp) thể hiện 2 khoản:

a) Quyết toán nguồn thu viện phí năm 2006, 2008, 2011 và 2012 thấp hơn số tiền thu viện phí thực tế là: 3.371.519.095 đồng (Võ Văn K và Trương Thị T M cùng chịu trách nhiệm).

b) Công tác quản lý các loại quỹ (quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng ổn định thu nhập, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp) sai quy định gây thất thoát số tiền 3.519.907.490 đồng (Võ Văn K chịu trách nhiệm).

Tổng cộng (a) và (b) là: 6.891.426.585 đồng.

Khi truy tố, Viện kiểm sát chỉ truy tố số tiền gây thiệt hại 5.088.534.585 đồng, sau khi Viện kiểm sát cấp sơ thẩm nhận xét khoản tiền chi khen thưởng, hội nghị cho cán bộ, nhân viên bệnh viện là có thật với số tiền thực chi là 1.802.892.000 đồng và khoản tiền này được tính trừ cho phần thất thoát các loại quỹ thuộc về trách nhiệm của Võ Văn K, K chỉ còn bị truy tố đối với số tiền 1.717.015.490 đồng (3.519.907.490 đồng – 1.802.892.000 đồng).

[2] Theo Bản án số 29/2017/HS-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử Hồ Văn K về tội “Tham ô tài sản” số tiền 1.281.717.554 đồng, các bị cáo Dương T N, Võ Văn K, Trương Thị T M bị xét xử về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Hồ Văn K kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự của Hồ Văn K để điều tra lại đối với khoản tiền tham ô 1.154.674.544 đồng. Các bị cáo N, K, M không kháng cáo, không bị kháng nghị, phần xét xử các bị cáo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Dương T N là giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực T M từ 21/5/2005 – 31/12/2014. Hành vi của Hồ Văn K (thủ quỹ), Võ Văn K (kế toán trưởng), Trương Thị T M (kế toán thanh toán) mà cấp sơ thẩm truy tố, xét xử xảy ra trong thời gian Dương T N làm giám đốc (chủ tài khoản). Việc cấp sơ thẩm tách hành vi thiếu trách nhiệm của Dương T N thành 2 vụ án là không đúng

pháp luật về tổ tụng hình sự và pháp luật hình sự. Bởi vì, sau khi có kết luận thanh tra, cấp sơ thẩm khởi tố vụ án, trong giai đoạn điều tra, cấp sơ thẩm tách hành vi tham ô của Hồ Văn K để truy tố, xét xử trước, về tội “Tham ô tài sản”, Dương T N, Võ Văn K, Trương Thị T M bị xét xử về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các khoản còn lại liên quan đến Võ Văn K, Trương Thị T M đối với khoản tiền gây thất thoát theo kết luận thanh tra và được giám định là 6.891.426.585 đồng; cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”, Dương T N cũng bị truy tố xét xử về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự (năm 1999).

Việc truy tố, xét xử này dẫn đến hệ quả cùng một hành vi thiếu trách nhiệm trong thời gian làm giám đốc (chủ tài khoản), Dương T N bị xét xử hai bản án về cùng một tội danh, hành vi thiếu trách nhiệm xảy ra đan xen lẫn nhau cùng một thời điểm là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Dương T N. Việc tách vụ án để truy tố, xét xử Dương T N bằng hai bản án cùng một tội danh trong khi hành vi thiếu trách nhiệm trong 2 vụ án đều xảy ra trong cùng thời điểm làm giám đốc bệnh viện, phát hiện cùng một thời điểm khởi tố vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 (Điều 117), tương ứng với Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (Điều 170).

[4] Võ Văn K, Trương Thị T M bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” đối với số tiền thất thoát là 5.088.534.585 đồng (theo Kết luận giám định ngày 12/10/2017, số tiền thất thoát là 6.891.426.585 đồng (gồm 2 khoản), Viện kiểm sát cấp sơ thẩm trừ khoản chi 1.802.892.000 đồng). Tòa án cấp phúc thẩm xét những nội dung sau chưa được điều tra làm rõ:

[5] Khoản tiền đã chi 1.802.892.000 đồng là có thật nhưng nguồn tiền này được chi từ nguồn tiền nào thì kết luận giám định tài chính không thể hiện. Vụ án Hồ Văn K bị truy tố, xét xử về tội “Tham ô tài sản” có liên quan đến khoản tiền 1.154.074.544 đồng (Kết luận giám định ngày 09/6/2016), K khai khoản tiền này thuộc khoản tiền 1.802.892.000 đồng. K hạ quỹ 1.154.074.544 đồng, K không chiếm đoạt mà chỉ cho khen thưởng năm 2010, số tiền còn lại cùng với số tiền mặt chưa nhập quỹ tiền mặt K chi cho năm 2011 (BL 320). Trong quá trình điều tra, Võ Văn K khai: nguồn tiền 1,8 tỷ là số tiền trích lập quỹ của đơn vị được rút về từ kho bạc, ngân hàng nhưng do kế toán không lập phiếu thu vì nguyên nhân nào đó nên số tiền này là số tiền ngoài sổ sách dẫn đến số tiền 1.802.892.000 đồng chưa nhập quỹ (BL 337). Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, Nguyễn Văn B và Dương Văn S đều khai số tiền 1.154.074.544 đồng và 1.802.892.000 đồng là một chứ không phải hai khoản khác nhau, có liên quan với nhau.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, Trương Thị T M khai các danh sách chi trùng lương và thu nhập tăng thêm, Hồ Văn K photo từ bản danh sách nhân viên nhận tiền lần trước đưa M lưu kèm theo phiếu chi trùng lương và thu nhập tăng thêm để M lưu; K không thừa nhận photo danh sách nhận tiền lần trước đưa cho M

mà toàn bộ chứng từ chi lương trùng và thu nhập tăng thêm M giữ cho đến khi có đoàn thanh tra mới phát hiện; Võ Văn K khai không biết. Theo giám định viên thì danh sách nhận tiền kèm theo phiếu chi trùng là danh sách photo của lần nhận tiền trước đó. Về Kết luận giám định ngày 09/6/2016 (Tòa án cấp phúc thẩm thu thập từ vụ án Hồ Văn K) giám định về khoản tiền 1.154.074.544 đồng và Kết luận giám định ngày 12/10/2017, giám định về khoản tiền 6.891.426.585 đồng, giám định viên trả lời là không đề cập đến khoản tiền 1.802.892.000 đồng có liên quan hay không đến 2 khoản tiền được giám định nêu trên vì cơ quan công an không yêu cầu.

[7] Việc chi trùng lương và chi thu nhập tăng thêm từ tháng cuối năm 2008, cuối và đầu năm 2009, 2010, K và M không hạch toán hoàn trả mà lập phiếu chi lần hai. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, M và K xác nhận các chứng từ chi trùng lương và thu nhập tăng thêm, sau khi hạ quỹ, kế toán Trương Thị T M giữ các chứng từ này cho đến khi có thanh tra mới phát hiện; việc photo danh sách nhận tiền đính kèm chứng từ chi trùng giữa M và K khai không thừa nhận. Việc cấp sơ thẩm tách thành 2 vụ án: Vụ án Hồ Văn K về tội “Tham ô tài sản” đối với khoản tiền 1.154.074.544 đồng và vụ án Võ Văn K, Trương Thị T M về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” đối với khoản tiền 5.088.534.585 đồng đều có liên quan đến khoản tiền 1.802.892.000 đồng chưa được giám định, cấp sơ thẩm tự trừ trước khi truy tố trong khi số tiền được giám định thiệt hại là 6.891.426.585 đồng; khoản tiền 1.154.074.544 đồng chưa được điều tra, giám định trong vụ án tham ô tài sản có liên quan hay không đối với số tiền 1.802.892.000 đồng như đã phân tích trên.

[8] Tòa án cấp phúc thẩm xét phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm đối với Dương T N về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” để nhập chung hành vi thiếu trách nhiệm của Dương T N trong vụ án Hồ Văn K; đối với Võ Văn K và Trương Thị T M về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” để điều tra lại vụ án có liên quan đến hai khoản tiền 1.802.892.000 đồng (chưa được giám định) và 1.154.074.544 đồng, theo đó, mới có căn cứ xem xét hành vi tương ứng với tội danh của các bị cáo Võ Văn K và Trương Thị T M bị truy tố xét xử.

Bản án sơ thẩm bị hủy nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Trương Thị T M, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Võ Văn K đang chấp hành hình phạt tù, cơ quan có thẩm quyền về thi hành án hình sự xem xét, quyết định theo pháp luật về thi hành án hình sự, khi thụ lý lại hồ sơ vụ án Viện kiểm sát cấp sơ thẩm quyết định thuộc thẩm quyền.

Hội đồng xét xử kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 29/2017/HS-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với Dương T N, Võ Văn K và Trương Thị T M.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Dương T N, Trương Thị T M;

Hủy Bản án sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Dương T N về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”; xét xử bị cáo Võ Văn K, bị cáo Trương Thị T M về tội “Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Chuyển hồ sơ vụ án nêu trên cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Thị T M cho đến khi Viện kiểm sát cấp sơ thẩm thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- BCTN;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
(Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu: HS, VP, 15bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười

Trần Thị Thu Thủy

Huỳnh Sáng